

CÂU HỎI CÙNG CỐ KIẾN THỨC

Câu 1. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự thay thế hình thái kinh tế xã hội tư bản chủ nghĩa bằng hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì

- a. Mâu thuẫn giữa tư liệu lao động và đối tượng lao động trong nền sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa.
- b. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa ngày càng cao với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu.
- c. Mâu thuẫn giữa phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- d. Mâu thuẫn giữa các giai cấp, tầng lớp lao động trong xã hội.

Câu 2. Tiêu chí nào là quan trọng nhất để C.Mac phân chia hai giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- a. Ý thức giác ngộ của nhân dân lao động.
- b. Trình độ quản lý của nhà nước.
- c. Trình độ xã hội hóa của lực lượng sản xuất.
- d. Trình độ dân trí của xã hội.

Câu 3. Sự khác nhau giữa giai đoạn thấp và cao của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?

- a. Giai đoạn thấp còn sự phân chia giai cấp, giai đoạn cao còn một giai cấp.
- b. Giai đoạn thấp sử dụng pháp quyền tư sản, giai đoạn cao sử dụng pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- c. Giai đoạn thấp làm theo năng lực, hưởng theo lao động, giai đoạn cao làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu.
- d. Giai đoạn thấp thực hiện phân phối theo nhu cầu, giai đoạn cao thực hiện phân phối theo lao động.

Câu 4. C.Mac đã dựa vào Nhân tố nào trong sự vận động của chủ nghĩa tư bản để kết luận rằng xã hội tư bản sẽ chuyển sang xã hội chủ nghĩa?

- a. C.Mac đã phân tích những áp bức bất công trong xã hội tư bản.
- b. C.Mac đã phân tích sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội tư bản.
- c. C.Mac đã phân tích những hạn chế trong chủ nghĩa tư bản.
- d. C.Mac đã phân tích những quy luật kinh tế trong chủ nghĩa tư bản.

Câu 5 trong các dự báo sau đây của C.Mac và Ph.Ăngghen, dự báo nào thuộc giai đoạn thấp của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- a. Sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay không còn.
- b. Không còn sự phân chia giai cấp.
- c. Mọi người làm hết năng lực, hướng theo nhu cầu.
- d. Mọi người làm theo năng lực, hưởng theo lao động, vẫn còn pháp quyền tư sản.

Câu 6. Trong các dự báo của C.Mác, dự báo nào thuộc giai đoạn cao của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- a. Xã hội chưa thoát khỏi tàn tích của chủ nghĩa tư bản
- b. Xã hội vẫn còn sự phân chia giai cấp đối kháng, trong đó giai cấp công nhân là giai cấp thống trị xã hội.
- c. Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mọi người
- d. Vẫn còn sự tồn tại kết cấu kinh tế của chủ nghĩa tư bản bên cạnh kết cấu kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

Câu 7. Tiền đề vật chất cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội là gì?

- a. Là điện khí hóa nền sản xuất
- b. Là tự động hóa nền sản xuất
- c. Là tin học hóa nền sản xuất
- d. Là xã hội hóa lực lượng sản xuất

Câu 8. Chỉ ra luận điểm chính xác?

- a. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ chế độ tư hữu phong kiến
- b. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ sản xuất hàng hóa
- c. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ sản xuất tự cấp tự túc
- d. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản

Câu 9. Chỉ ra luận điểm không chính xác?

- a. Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội xã hội chủ nghĩa là thời kỳ cải biến cách mạng lâu dài và phức tạp
- b. Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp công nhân
- c. Trong thời kỳ quá độ có thể và cần thủ tiêu mọi tàn tích của chủ nghĩa tư bản
- d. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội còn tồn tại nhiều tư tưởng – văn hóa cũ và mới đan xen, đấu tranh lẫn nhau.

Câu 10. Đặc điểm chủ yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- a. Chính quyền của gia cấp lao động được thành lập. Nhân dân lao động hoàn toàn làm chủ xã hội
- b. Hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân là hệ tư tưởng duy nhất tồn tại trong xã hội. Giai cấp công nhân là chủ thể toàn bộ giá trị văn hóa tinh thần của xã hội
- c. Tồn tại đan xen, đấu tranh lẫn nhau giữa những nhân tố của xã hội mới và những tàn dư của xã hội cũ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội
- d. Tồn tại kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ở đó, các chủ thể kinh tế đều chịu sự chi phối của quy luật thị trường

Câu 11. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực kinh tế là gì?

- a. Còn tồn tại nhiều hệ tư tưởng khác nhau
- b. Còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế khác nhau

- c. Còn tồn tại giai cấp đối kháng và đấu tranh giai cấp
- d. Còn tồn tại nhiều tàn dư của chế độ cũ để lại

Câu 12. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực chính trị là gì?

- a. Còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu khác nhau
- b. Còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế khác nhau
- c. Còn tồn tại giai cấp đối kháng và đấu tranh giai cấp
- d. Còn tồn tại tàn dư tư tưởng và văn hóa của chế độ cũ để lại

Câu 13. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa là gì?

- a. Còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu khác nhau
- b. Còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế khác nhau
- c. Còn tồn tại giai cấp đối kháng và đấu tranh giai cấp
- d. Còn tồn tại nhiều tư tưởng – văn hóa cũ và mới đan xen, đấu tranh lẫn nhau.

Câu 14. Thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- a. Là tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp công nhân, nhân dân lao động chống lại giai cấp tư sản và các thế lực đi ngược lại lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- b. Là phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa
- c. Là duy trì nhiều hình thức phân phối khác nhau, trong đó phân phối theo lao động là cơ bản
- d. Là duy trì nhiều hình thức sở hữu khác nhau, trong đó sở hữu toàn dân là hình thức sở hữu chủ yếu

Câu 15. Chỉ ra luận điểm không chính xác?

- a. Chủ nghĩa xã hội là một xã hội tốt đẹp, xóa bỏ mọi hình thức sở hữu

- b. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa
- c. Thời kỳ quá độ là thời kỳ tồn tại đan xen những yếu tố của xã hội cũ và những nhân tố của xã hội mới
- d. Xã hội hóa lực lượng sản xuất là cơ sở vật chất chủ yếu cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội

Câu 16. Điền vào chỗ trống để hoàn thiện luận điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen: “Đặc trưng của (...) không phải là xóa bỏ chế độ sở hữu nói chung mà là xóa bỏ chế độ sở hữu tư sản”.

- a. Chủ nghĩa xã hội
- b. Chủ nghĩa tư bản
- c. Chủ nghĩa cộng sản
- d. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Câu 17. Tại sao Việt Nam không lựa chọn con đường phát triển của đất nước là đi lên chủ nghĩa tư bản?

- a. Vì Việt Nam là nước nông nghiệp lạc hậu
- b. Vì giai cấp tư sản ở Việt Nam chưa phát triển
- c. Vì công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam mới chỉ bắt đầu
- d. Vì về bản chất chủ nghĩa tư bản là bóc lột lao động

Câu 18. Thực chất của con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì?

- a. Là bỏ qua cả những thành tựu và hạn chế của chủ nghĩa tư bản
- b. Là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa
- c. Là bỏ qua việc phát triển sản xuất hàng hóa, xác lập nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung
- d. Là bỏ qua việc phát triển của nền đại công nghiệp tiến thẳng lên kinh tế tri thức

Câu 19. Dân chủ là gì?

- a. Là công bằng trong xã hội và thực thi công bằng trong xã hội
- b. Là quyền lực thuộc về nhân dân và thực thi quyền làm chủ của nhân dân**
- c. Là tự do của công dân và đảm bảo tự do cho công dân
- d. Là bình đẳng của công dân và thực thi bình đẳng cho công dân

Câu 20. Chế độ dân chủ đầu tiên ra đời gắn với xã hội nào?

- a. Xã hội cộng sản nguyên thủy
- b. Xã hội chiếm hữu nô lệ**
- c. Xã hội phong kiến
- d. Xã hội tư bản chủ nghĩa

Câu 21. Dân chủ là một phạm trù vĩnh viễn trong trường hợp nào?

- a. Khi dân chủ là một giá trị xã hội**
- b. Khi dân chủ là một hình thái nhà nước
- c. Khi dân chủ mang tính giai cấp
- d. Khi dân chủ mang tính chính trị

Câu 22. Dân chủ là một phạm trù lịch sử trong trường hợp nào?

- a. Dân chủ là một giá trị xã hội
- b. Dân chủ là một giá trị nhân loại**
- c. Dân chủ là một hình thức tổ chức thiết chế chính trị
- d. Khi dân chủ là quyền con người

Câu 23. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ra đời gắn với sự kiện nào?

- a. Giai cấp công nhân giành được chính quyền**
- b. Giai cấp công nhân bắt đầu đấu tranh chống áp bức, bóc lột
- c. Giai cấp công nhân lao động sản xuất hàng hóa
- d. Giai cấp công nhân có đảng cộng sản

Câu 24. Dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp nào?

- a. Giai cấp công nhân**

- b. Giai cấp nông dân
- c. Tầng lớp trí thức
- d. Tầng lớp doanh nhân

Câu 25. Cơ sở kinh tế của dân chủ xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa
- b. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa
- c. Nền sản xuất thủ công
- d. Nền sản xuất đại công nghiệp

Câu 26. Dân chủ đại diện được thực hiện như thế nào?

- a. Nhân dân trực tiếp thực hiện quyền làm chủ nhà nước và xã hội
- b. Thực hiện thông qua trung cầu dân ý
- c. Nhân dân giao quyền lực của mình cho hệ thống cơ quan dân cử
- d. Nhân dân tham gia vào các công việc của nhà nước và cộng đồng dân cư

Câu 27. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đầu tiên ra đời gắn với sự kiện lịch sử nào?

- a. Công xã Pari năm 1871
- b. Cách mạng tư sản Pháp năm 1789
- c. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917
- d. Cách mạng tháng Tám Việt Nam năm 1945

Câu 28 Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Đoàn kết các giai cấp, tầng lớp trong xã hội để xây dựng chủ nghĩa xã hội
- b. Đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, gia đình để xây dựng chủ nghĩa xã hội
- c. Tổ chức xây dựng chủ nghĩa xã hội và trấn áp những lực lượng chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân
- d. Tổ chức xây dựng, quản lý nền sản xuất lớn xã hội tư bản chủ nghĩa

Câu 29. Tổ chức nào là quan trọng nhất để thực thi quyền lực của nhân dân?

- a. Nhà nước xã hội chủ nghĩa
- b. Đảng cộng sản

- c. Mặt trận Tổ quốc
- d. Các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể của nhân dân

30 Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa gắn với sự kiện nào?

- a. Giai cấp công nhân lật đổ nhà nước của giai cấp bóc lột, giành được chính quyền
- b. Giai cấp công nhân đấu tranh chống lại nhà nước của giai cấp bóc lột
- c. Giai cấp công nhân đấu tranh phản đối tình trạng áp bức bóc lột của giai cấp tư sản
- d. Giai cấp công nhân đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện điều kiện lao động

Câu 31 Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là sự liên hiệp tự nguyện của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- b. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là sự liên hiệp tự nguyện của các dân tộc, tôn giáo và các cộng đồng khác trong xã hội
- c. Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc
- d. Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất chính trị của các giai cấp, tầng lớp trong lịch sử

Câu 32 Kiểu nhà nước nào sau đây được V.I.Lênin gọi là nhà nước “nửa nhà nước”?

- a. Nhà nước chủ nô
- b. Nhà nước tư sản
- c. Nhà nước phong kiến
- d. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

Câu 33. Cơ sở kinh tế của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu

- b. Chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất chủ yếu
- c. Chế độ sở hữu hỗn hợp về tư liệu sản xuất
- d. Chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất

Câu 34. Điền từ vào chỗ trống (...) trong luận điểm sau: Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa mang bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi, tính (...) sâu sắc.

- a. Giai cấp
- b. Nhân văn
- c. Dân tộc
- d. Xã hội

Câu 35. Công cụ hữu hiệu nhất để Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý xã hội là gì?

- a. Kế hoạch
- b. Chính sách
- c. Pháp luật
- d. Chủ trương

Câu 36. Đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là gì?

- a. Quản lý xã hội bằng pháp luật
- b. Quản lý xã hội bằng chính sách
- c. Quản lý xã hội bằng dư luận
- d. Quản lý xã hội bằng niềm tin

Câu 37. Sự khác biệt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa so với nền dân chủ trước là gì?

- a. Dân chủ xã hội chủ nghĩa không mang tính giai cấp
- b. Dân chủ xã hội chủ nghĩa không mang tính lịch sử
- c. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ thuần túy
- d. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động

Câu 38. Cơ cấu xã hội là gì?

- a. Là tổng thể các chế độ xã hội trong lịch sử và mối quan hệ giữa các chế độ xã hội đó
- b. Là tổng thể những cộng đồng người cùng toàn bộ các quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng đó tạo nên
- c. Là tổng thể các hình thái kinh tế - xã hội và sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử
- d. Là tổng thể các lực lượng lao động trong xã hội và mối quan hệ giữa các lực lượng đó trong nền sản xuất của xã hội

Câu 39. Cơ cấu xã hội – giai cấp là gì?

- a. Là tổng thể các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định cùng với mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp đó
- b. Là tổng thể các giai cấp và tầng lớp có sự thống nhất về lợi ích và sự liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp đó.
- c. Là tổng thể các tổ chức chính trị - xã hội trong một chế độ xã hội nhất định cùng với quan hệ giữa các tổ chức đó
- d. Là tổng thể các cộng đồng người tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, cùng với mối quan hệ giữa các cộng đồng đó

Câu 40. Vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong hệ thống cơ cấu xã hội là gì?

- a. Cơ cấu xã hội – giai cấp có vị trí ngang hàng với loại hình cơ cấu xã hội khác trong hệ thống cơ cấu xã hội
- b. Cơ cấu xã hội – giai cấp hoàn toàn độc lập với các loại hình cơ cấu xã hội khác trong hệ thống xã hội
- c. Cơ cấu xã hội – giai cấp giữ vị trí trung tâm trong cơ cấu xã hội
- d. Cơ cấu xã hội – giai cấp đối kháng với các loại hình cơ cấu xã hội khác trong hệ thống cơ cấu xã hội

Câu 41. Căn cứ để nhận diện cơ cấu xã hội – giai cấp là gì?

a. Quan hệ sản xuất

b. Lực lượng sản xuất

c. Ý thức xã hội

d. Kiến trúc thượng tầng

Câu 42. Yếu tố nào có ý nghĩa quyết định sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp?

a. Cơ cấu kinh tế

b. Cơ cấu văn hóa

c. Cơ cấu chính trị

d. Cơ cấu xã hội

Câu 43. Yếu tố nào quy định sự đa dạng và phức tạp của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

a. Sự đa dạng và phức tạp của đời sống văn hóa tinh thần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

b. Sự đa dạng và phức tạp của cơ cấu kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

c. Sự đa dạng và phức tạp của tình hình kinh tế, chính trị thế giới

d. Sự đa dạng và phức tạp của mối quan hệ giữa các cộng đồng xã hội

Câu 44. Điền vào chỗ trống để hoàn thiện luận điểm sau: Đấu tranh giai cấp và liên minh giai cấp là (...) của quan hệ giai cấp trong một chế độ xã hội nhất định?

a. Hai mặt

b. Hai giai đoạn

c. Nguyên nhân

d. Mục tiêu

Câu 45. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến đấu tranh giữa các giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

a. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

- b. Mâu thuẫn giữa các giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- c. Mâu thuẫn giữa các hệ tư tưởng chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- d. Mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Câu 46. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- a. Sự thống nhất về lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- b. Sự thống nhất về trình độ học vấn và lập trường chính trị của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội
- c. Sự thống nhất về cơ cấu tổ chức của mỗi giai cấp, tầng lớp và đường lối của giai cấp cầm quyền
- d. Sự thống nhất về lịch sử hình thành và vai trò của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội

Câu 47. Vì sao giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động lại liên minh với nhau trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- a. Vì giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động có sự thống nhất về lợi ích và mục đích
- b. Vì giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động đều có ý thức giác ngộ cách mạng cao
- c. Vì giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động đều có tổ chức đảng của mình
- d. Vì giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động đều có trình độ văn hóa cao

Câu 48. Liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- a. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức đoàn kết, hợp tác để cùng nhau xây dựng quan hệ sản xuất mới – xã hội chủ nghĩa
- b. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức đoàn kết, hợp tác để cùng nhau xây dựng đường lối phát triển kinh tế đúng đắn
- c. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức đoàn kết, hợp tác để cùng nhau phát triển sản xuất hàng hóa ngày càng hiện đại
- d. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức đoàn kết, hợp tác để cùng nhau xây dựng nguyên tắc phân phối mới

Câu 49. Một trong những nguyên tắc để tăng cường khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là gì?

- a. Lợi ích của các giai cấp, tầng lớp trong liên minh đó luôn được đảm bảo
- b. Các giai cấp, tầng lớp trong liên minh đó đều là lực lượng lao động trong xã hội
- c. Các giai cấp, tầng lớp trong liên minh đó đều cùng là lực lượng yếu thế trong xã hội
- d. Các giai cấp, tầng lớp trong liên minh đó đều được giáo dục

Câu 50. Giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội biến đổi theo xu hướng nào?

- a. Xu hướng tri thức hóa và trí thức hóa
- b. Xu hướng nông dân hóa
- c. Xu hướng dân tộc hóa
- d. Xu hướng khu vực hóa

Câu 51. Xu hướng biến đổi của giai cấp nông nhân Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- a. Giai cấp nông nhân chuyển sang sản xuất hàng hóa
- b. Giai cấp nông dân trở thành giai cấp giữ vai trò lãnh đạo xã hội
- c. Giai cấp nông dân trở thành một bộ phận của giai cấp công nhân

d. Giai cấp nông dân trở thành giai cấp thống trị xã hội.